**Phụ lục. Tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết chuyên đề về phát triển sản xuất**

**nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Công văn số /SNN-KHTC ngày tháng 5 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên)*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã lấy ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết của 36 cơ quan, đơn vị có liên quan. Trong đó:

- Có 23 cơ quan, đơn vị hoàn toàn nhất trí với dự thảo Nghị quyết.

- Có 13 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết.

Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung góp ý** | **Nội dung tiếp thu, giải trình** | **Nội dung không tiếp thu, giải trình** |
| **1** | **Sở Công thương (Văn bản số 1558/SCT-QLCN ngày 11/11/2020)** |  |  |
|  - | Bổ sung chăn nuôi lợn, gia cầm vào mục tiêu Nghị quyết | Đơn vị soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo |   |
|  - | Đề nghị xem xét lại mục tiêu "Tăng cường, đẩy mạnh phát triển cây Mắc ca..." và "Phát triển mạnh diện tích trồng cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh ..." trong dự thảo Nghị quyết |  | Đơn vị soạn thảo bảo lưu định hướng chỉ đạo này cho Tỉnh ủy. Do tỉnh ta là một trong ít tỉnh có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp cho phát triển cây Mắc ca; trong khi đó, cây Mắc ca đã được trồng thử nghiệm tại tỉnh từ năm 2003 và tiếp tục được thực hiện thông qua các chương trình, dự án và sau đó được người dân và doanh nghiệp phát triển mở rộng diện tích trồng. Hiện một số diện tích đã ra hoa kết quả tốt và đã được Tỉnh xác định là cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/6/2019. Mặt khác, việc phát triển Mắc ca hiện nay đều do doanh nghiệp đầu tư thực hiện theo chuỗi khép kín từ cây giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch đến chế biến, tiêu thụ. Mục tiêu này, vừa để tăng cường chỉ đạo thúc đẩy thực hiện các dự án Mắc ca đã phê duyệt; mặt khác tiếp tục phát triển Mắc ca thông qua các dự án của doanh nghiệp theo chuỗi khép kín để phát huy lợi thế cây trồng chủ lực của tỉnh.  |
| - | Tách rõ mục tiêu 45% số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới |  | Đơn vị soạn thảo đã bám theo mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; chi tiết, cụ thể sẽ được thể hiện trong Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. |
| - | Đề nghị bổ sung nội dung chỉ đạo giải quyết đối với 2 dự án nhà máy chế biến gỗ công nghiệp tại huyện Điện Biên và Tuần Giáo đã được đầu tư và đang dừng hoạt động từ lâu |  | Hiện tại, nhà đầu tư 2 dự án này đã chuyển hết máy móc, thiết bị của nhà máy chế biến đi nơi khác (dự án nhà máy chế biến gỗ Tuần Giáo đã tháo dỡ hết nhà xưởng), không triển khai dự án đảm bảo theo tiến độ cam kết (nguyên nhân chủ yếu là do thiếu nguyên liệu chế biến). Cùng với tiềm năng, lợi thế về diện tích đất lâm nghiệp, diện tích có rừng trồng đến nay và nhà xưởng của 02 dự án trên để tiếp tục kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư trồng rừng gắn với chế biến; trong đó, có thể thuê lại nhà xưởng của các dự án này hoặc nhà đầu tư 2 dự án này tiếp tục đầu tư nhà máy khi có nguyên liệu hoặc các doanh nghiệp khác vừa trồng rừng, vừa xây dựng nhà máy chế biến,… |
| **2** |  **Sở Xây dựng (Văn bản số 1360/SXD-KTQHXD ngày 12/11/2020** |  |  |
|  | Làm rõ về diện tích gieo trồng cây lương thực từ 80.787 ha lên 82.150 ha  |  | Diện tích này tính toán trên cơ sở tăng tổng sản lượng cây có hạt từ năm 2020: 270,5 nghìn tấn lên 280 nghìn tấn (thông qua mở rộng diện tích khai hoang, cải tạo diện tích gieo cấy ruộng 1 vụ, thâm canh, tăng vụ, đẩy mạnh trồng ngô vụ Đông,…) |
| **3** |  **Sở Y tế (Văn bản số 1631/SYT-KHTC ngày 10/11/2020)** |  |  |
| - | Bổ sung cụm từ “đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là nòng cốt” vào ý thứ nhất, mục quan điểm | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| - | Bỏ cụm từ “giai đoạn 2021-2025” ở đầu mục 2.3: Đẩy mạnh đầu tư phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| **4** | **Sở Tư pháp (văn bản số 1444/STP-XDKTVB ngày 11/11/2020)**  |  |  |
|  | Đề nghị bổ sung nội dung sau:"- Quy hoạch vùng, quy hoạch tiểu vùng về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên của các địa phương trong tỉnh:+ Quy hoạch vùng trồng lúa nước đảm bảo an ninh lương thực của địa phương;+ Quy hoạch rừng sản xuất, rừng kinh tế, xác định cây mũi nhọn phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu, ... mang lại lợi ích kinh tế cao.+ Quy hoạch các tiểu vùng, khu vực chăn thả gia súc ăn cỏ, vùng sản xuất nguyên liệu thức ăn cho gia súc ăn cỏ.+ Quy hoạch các tiểu vùng nuôi trồng thủy sản phù hợp với khí hậu, nguồn nước, .... - Chú trọng phát triển thú y, bảo vệ thực vật, phòng chống dịch bệnh hỗ trợ cho sản xuất nông, lâm, thủy sản.- Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp gắn với phát triển các loại hình dịch vụ du lịch, các ngành chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp" vào Tiểu mục 2.2, mục 2 Phần I của dự thảo Nghị quyết.  |  | Theo Luật Quy hoạch năm 2017, không thực hiện quy hoạch đối với các sản phẩm cụ thể. Mặt khác, các định hướng về vùng trồng, loài cây, con chủ lực gắn với tiềm năng, lợi thế theo hướng hàng hóa đã được đưa vào mục 2, phần II. Bên cạnh đó, nội dung chi tiết, cụ thể hơn sẽ được xây dựng trong Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các đề án chuyên đề đề thực hiện Nghị quyết (Đề án cây ăn quả, đề án chăn nuôi gia súc ăn cỏ, đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp, phát triển cây Mắc ca). |
| - | Bổ sung cụm từ “phát triển thị trường, tìm nguồn tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp ổn định cho người dân” vào mục tiêu chung của Nghị quyết | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| - | Đề nghị bổ sung thêm các nội dung: Phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp như sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia xúc, gia cầm, thủy sản; sản xuất phân bón; sản xuất, cung cấp giống, vốn, thuốc phòng trừ bệnh cho cây, giống vật nuôi, kỹ thuật sản xuất, nuôi trồng,... vào tiểu mục 1.5, mục 1 Phần II của dự thảo  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa  |  |
| - | Nghiên cứu, bổ sung một số cây gỗ lớn, chủ lực phát triển tốt tại địa phương, có giá trị kinh tế cao và thiết thực phục vụ đời sống nhân dân vào mục 2.3 mục 2 Phần II  | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| **5** | **Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên (văn bản số 511/MTTQ-BTT ngày 12/11/2020)** |  |  |
| - | Sửa cụm từ “các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước” tại dòng thứ 5, trang 1 thành: “các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| - | Sửa cụm từ: “Tăng cường triển khai thực hiện công tác giao đất, giao rừng theo Kế hoạch của tỉnh, làm cơ sở quản lý, bảo vệ và phát triển rừng” ở mục 1.3, phần II thành “Tăng cường triển khai thực hiện công tác giao đất, giao rừng theo Kế hoạch của tỉnh, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác rừng, phá rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng”. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| **6** | **Liên minh Hợp tác xã (văn bản số 243/LMHTX ngày 8/11/2020)** |  |  |
| - | Bổ sung cụm từ “Hợp tác xã, tổ hợp tác” vào sau cụm từ “nhân dân, doanh nghiệp” ở dòng thứ 4, mục 1, phần IV. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| **7** |  **Hội Nông dân tỉnh (văn bản số 536/CV-HNDT ngày 11/11/2020)** |  |  |
| - | Bổ sung vào tên và nội dung Nghị quyết về định hướng đến năm 2030 |  | Sở Nông nghiệp và PTNT bảo lưu: Do tên Nghị quyết, Sở thực hiện theo Thông báo số 40/TB-UBND ngày 10/8/2020 về Kết luận của đồng chí Mùa A Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi thảo luận đề xuất nội dung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 (lĩnh vực Kinh tế - Xã hội). Mặt khác, do nhiều mục tiêu, yêu cầu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 23-5-2016 không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay.  |
| **-** | Bổ sung nội dung “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 23-5-2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII” vào khổ thứ 2, từ trên xuống ở trang 3 dự thảo Nghị quyết |  | Do nhiều mục tiêu, yêu cầu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 23-5-2016 không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Và căn cứ yêu cầu thực tiễn, Sở tham mưu xây dựng Nghị quyết này để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, cũng như thay thế nội dung định hướng đến năm 2025 tại Nghị quyết số 05-NQ/TU. |
| - | Đề nghị lựa chọn để bổ sung thêm nội dung mục 1.1, V, phần hai trong Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 vào mục 1, phần I, dự thảo Nghị quyết. |  | Khi tham mưu xây dựng các quan điểm chỉ đạo trong giai đoạn tới tại dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và PTNT đã bám sát chủ trương trong Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh về sản xuất nông, lâm nghiệp. Ngoài ra, chủ trương chỉ đạo phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trong Báo cáo chính trị của Đại hội đã được cụ thể hóa trong mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết này  |
| - | Đề nghị lựa chọn để bổ sung thêm nội dung mục 1, IV, phần hai trong Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ tỉnh tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và mục 2.1, phần I, dự thảo Nghị quyết. |  | Khi tham mưu xây dựng mục tiêu chung cho dự thảo Nghị quyết, Sở đã bám sát định hướng, nhiệm vụ chỉ đạo phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trong Báo cáo chính trị Đại hội của BCH Đảng bộ tỉnh và yêu cầu thực tiễn cần đạt được. Mặt khác, mục tiêu chung cần khái quát đưa ra các kết quả cần đạt. Ngoài ra, các nhiệm vụ trọng tâm về sản xuất nông, lâm nghiệp trong Báo cáo chính trị Đại hội đã được cụ thể hóa trong nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết này  |
| - | Bổ sung nội dung “Phát huy vai trò chủ thể của người dân, đặc biệt là nông dân trong xây dựng nông thôn mới” vào mục 3, phần II, dự thảo Nghị quyết. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| **8** | **UBND huyện Tủa Chùa (văn bản số 788/UBND-NN ngày 15/11/2020)** |  |  |
| - | Bổ sung các cụm từ sau: “việc tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa, tạo mặt bằng quỹ đất sạch tại các khu vực có khả năng thực hiện còn nhiều hạn chế, khó khăn”; “việc tiếp cận vay vốn tín dụng ưu đãi trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế”; “bên cạnh đó công tác quản lý, bảo vệ, chăm sóc phát triển các đối tượng được nhà nước hỗ trợ tại một số địa phương còn chưa đạt yêu cầu, tình trạng thả rông gia súc còn phổ biến gây ảnh hưởng đến phát triển sản xuất, trồng trọt tại một số địa phương” vào phần nguyên nhân tồn tại, hạn chế ở phần đầu Nghị quyết.  |  | Do phần đánh giá tồn tại, hạn chế và nguyên nhân cần tính cô đọng, ngắn gọn, mang tính khái quát hóa cao; mặt khác, các nội dung đề nghị bổ sung đã bao hàm ở trong các nội dung đánh giá khái quát về nguyên nhân tồn tại  |
| - | Bổ sung các cụm từ sau: “cây dược liệu”; “giữ gìn bảo vệ diện tích rừng hiện có, đẩy mạnh” vào mục tiêu chung của Nghị quyết.  | Đã tiếp thu, bổ sung  |  |
| - | Bổ sung nội dung “mở rộng diện tích phát triển cây dược liệu từ 300 ha trở lên” vào gạch đầu dòng thứ 2, phần mục tiêu cụ thể |  | Nhiệm vụ phát triển dược liệu được tập trung ở phần phát triển kinh tế lâm nghiệp (dưới tán rừng) và không đưa số liệu để các địa phương dễ thực hiện |
| - | Sửa: Tốc độ phát triển đàn gia súc đạt từ 3-4%/năm thành từ 3% năm trở lên | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| - | Đề nghị làm rõ chỉ tiêu đánh giá trên từng năm hay cả giai đoạn đến năm 2025 đối với chỉ tiêu: Giá trị sản xuất 01 ha trồng trọt tăng thêm từ 10% trở lên; giá trị sản xuất 01 ha thủy sản tăng thêm từ 15% trở lên | Đây là số ước tính tăng thêm cho cả giai đoạn  | Sau khi tính toán lại, đơn vị soạn thảo đã điều chỉnh giá trị sản xuất tăng thêm của 01 ha thủy sản từ 20% trở lên |
| **9** | **Sở Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 1186/STNMT-VP ngày 13/11/2020)** |  |  |
| - | Phần nội dung đầu của dự thảo Nghị quyết xem xét có thể đưa thành mục I-ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH vì các nội dung nêu trong phần này là nội dung đánh giá tình hình hiện tại của tỉnh về sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới | Đã tiếp thu, sửa thành mục I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN |  |
| - | Một số kết quả chỉ tiêu nêu ở phần đầu nếu đã nêu ở phần nội dung thì không liệt kê lại ở chân trang để tránh trùng lặp | Đã tiếp thu, chỉnh sửa |  |
| - | Xem xét chỉ tiêu “giá trị sản xuất 01 ha thủy sản tăng thêm từ 15% trở lên” cho cả giai đoạn đến năm 2025 tại phần mục tiêu cụ thể có phù hợp không | Đã tiếp thu, điều chỉnh lên tăng thêm từ 20% |  |
| **10** | **Huyện ủy Nậm Pồ (văn bản số 80-CV/HU ngày 12/11/2020)** |  |  |
| - | + Nội dung tại trang 1, 2 và khổ 1, 2, trang 3 của dự thảo Nghị quyết cần nhận định tình hình một cách khái quát, ngắn gọn, xúc tích hơn (khoảng 1,5 trang); + Bỏ foonote (1) | Đã tiếp thu, chỉnh sửa | Khái quát, cô đọng thêm phần giải pháp thực hiện |
| - | Đề nghị bổ sung nội dung “nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, trồng rừng kinh tế, trong đó trồng cây gỗ lớn, cây dược liệu” vào phần mục tiêu cụ thể hoặc phần nhiệm vụ dự thảo Nghị quyết |  | Nội dung này được đưa vào phần mục tiêu chung để nhấn mạnh kết quả cần phải đạt về nhiệm vụ này. Mặt khác, trong phần mục tiêu cụ thể và phần nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp cũng đã đưa nội dung này.  |
| - | Đề nghị bổ sung cụm từ “tại các vùng như: Mường Nhé, Nậm Pồ” vào khổ 2, điểm 1.2, trang 6 dự thảo Nghị quyết |  | Đây là nhiệm vụ trọng tâm của lĩnh vực chăn nuôi, xuyên suốt chung để các địa phương thực hiện, trong đó bao gồm cả huyện Nậm Pồ và Mường Nhé. Mặt khác, nội dung phát triển sản phẩm chủ lực trâu, bò đã có ở tiểu mục 2.2, mục 2, phần II dự thảo NQ  |
| **11** |  **Huyện ủy Điện Biên (văn bản số 124-CV/HU ngày 13/11/2020)** |  |  |
| - | Đề nghị bổ sung chỉ tiêu về tốc độ tăng trưởng đàn gia cầm, số lượng đàn gia cầm vào mục tiêu cụ thể | Đã tiếp thu, bổ sung chỉ tiêu tốc độ tăng trường đàn gia cầm từ 5% trở lên |  |
| - | Bổ sung nội dung “triển khai thực hiện dồn điền, đổi thửa, chỉnh trang, thiết kế đồng ruộng” vào sau nội dung “quản lý, bảo vệ tốt diện tích đất sản xuất lúa nước … sửa chữa các công trình thủy lợi” vào khổ thứ nhất, mục 1.1, trồng trọt | Đã tiếp thu, bổ sung  |  |
| - | Đề nghị bổ sung mục 4 về tăng cường nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất |  |  Nhiệm vụ này đã được xác định trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện NQ |
| - | Đề nghị bổ sung nội dung “Đẩy mạnh thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” vào mục các giải pháp chủ yếu  |  Đã tiếp thu, bổ sung |  |
| **12** | **Công an Tỉnh (văn bản số 2386/CAT-ANKT ngày 17/11/2020)** |  |  |
| - | Bổ sung nội dung “Công tác quản lý, giám sát các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa còn bộc lộ nhiều sơ hở, thiếu sót, tạo cơ hội cho một số đối tượng trục lợi, làm suy giảm niềm tin của nhân dân với cấp ủy, chính quyền cơ sở, ảnh hưởng đến hiệu quả của các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện các chủ trương đầu tư dự án trên lĩnh vực nông nghiệp còn gây ra mâu thuẫn giữa người dân và doanh nghiệp, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh; tại địa bàn nông thôn, tình trạng di cư tự do, xuất cảnh trái phép, tội phạm ma túy vẫn còn diễn ra phức tạp” vào sau cụm từ “Hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt chưa cao. |  | Do đây là dự thảo Nghị quyết cho Ban Chấp hành Tỉnh ủy, vì vậy, ở phần đánh giá những tồn tại, hạn chế liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đánh giá cô đọng, ngắn gọn, đưa những tồn tại, hạn chế chủ yếu ảnh hưởng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp để đảm bảo kết cấu, độ dài của Nghị quyết  |
| - | Đề nghị bổ sung cụm từ: “kết hợp chặt chẽ với yêu cầu giữ vững an ninh, trật tự” vào sau đoạn “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng yếu của cả hệ thống chính trị và người dân; việc phát triển phải trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả, thành tựu đã đạt được” phần Quan điểm thứ nhất |  | Do đây là Nghị quyết chuyên sâu về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Mặt khác, nhiệm vụ “Kết hợp chặt chẽ với yêu cầu giữ vững an ninh, trật tự” là trách nhiệm và nhiệm vụ chung không chỉ của riêng lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp |
| - | Đề nghị bổ sung thêm giải pháp sau: “Nâng cao năng lực, phối hợp thẩm định đối với những chương trình, đề án, hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài, các dự án đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp, nhất là tại các địa bàn chiến lược về quốc phòng, an ninh trước khi phê duyệt. Tập trung phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh với những hoạt động lợi dụng chính sách khuyến khích đầu tư nông nghiệp để vi phạm pháp luật (tội phạm tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, xâm phạm sở hữu trí tuệ, rửa tiền,…); tạo môi trường minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển” vào Phần III. Các giải pháp chủ yếu | Đã tiếp thu, bổ sung ý cuối và sửa thành nội dung “Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động cải cách thủ tục hành chính” để cho bao quát hơn vào mục 4, phần giải pháp  | Do đây là phần các giải pháp chủ yếu để Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai Nghị quyết. Mặt khác, cơ bản giải pháp này đã được bao hàm trong các giải pháp của dự thảo Nghị quyết như: Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát; tăng cường thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn, thường xuyên nắm bắt, kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp… |
| **13** |  **Sở Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 1716/SKHĐT-NN ngày 24/11/2020)** |  |  |
| - | Đề nghị xem xét nêu một số các văn bản và báo cáo liên quan như Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tư do thế hệ mới, văn bản khác và báo cáo phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên đến 2020, báo cáo khác, để làm cơ sở xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 |  | Đây là dự thảo Nghị quyết chuyên đề lĩnh vực nông, lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới tham mưu để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, làm cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.Các văn bản và báo cáo liên quan sẽ được đưa vào làm căn cứ để xây dựng, ban hành các đề án, kế hoạch của lĩnh vực Ngành có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.  |
| - | 2. Về bố cục Đề nghị chia 3 phần chính:+ Mở đầu.+ Thực trạng về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020”.+ Nội dung về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025”. |  | - Đây là dự thảo Nghị quyết tham mưu để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV; đồng thời thay thế Nghị quyết số 05-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIII do nhiều mục tiêu, yêu cầu đến năm 2025 tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 23-5-2016 không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay.- Bố cục Nghị quyết được dự thảo trên cơ sở kết thừa các Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy; đồng thời có điều chỉnh cho phù hợp với đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, tên Nghị quyết này và nội dung cần chỉ đạo nhấn mạnh.  |
| - | Về nội dung “Thực trạng về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 ”, đề nghị đánh giá rõ các nội dung làm được và không làm được, nguyên nhân liên quan, để xây dựng các nội dung tại mục “II và III” thực hiện giai đoạn 2021-2025 của dự thảo. |  | Do đây là dự thảo Nghị quyết tham mưu để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV; đồng thời thay thế Nghị quyết số 05-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIII do nhiều mục tiêu, yêu cầu đến năm 2025 không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Chính vì vậy, phần đầu dự thảo Nghị quyết đưa thành mục I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN để đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU. |
| -  | Tại mục “1.6- Thủy lợi và phòng chống thiên tai”, phần nhiệm vụ trọng tâm:Sửa bổ sung nội dung lại là: Cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. |  | Đây là một nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, góp phần quan trọng cho phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và phòng chống thiên tai. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai đã được đưa vào trong các nhiệm vụ trọng tâm của các lĩnh vực, bao gồm cả các cơ sở chế biến, ngành nghề nông thôn, hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới,… |
| - | Bổ sung thêm nội dung “Phát triển nông, lâm nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế” (Do chịu tác động lớn, trực tiếp từ các hiệp định thương mại tự do).  |  | Nội dung này đã được lồng ghép trong các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện liên quan đến thúc đẩy, phát triển thị trường nông sản; xây dựng thương hiệu sản phẩm; tham gia chuỗi liên kết bền vững,… |